

Số: 163/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Tường Duy H**, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Số B ngõ T, phường C, thành phố Hà Nội và bà **Bùi Thị Thu H1**, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số A đường Đ, phường Ô, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trịnh Quang H2**, sinh năm: 1990, địa chỉ: C M, phường N, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền ngày 27/02/2026 lập tại Văn phòng C

- *Bị đơn*: **Công ty TNHH H4**. Địa chỉ: Số H phố Đ, phường B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đào Việt T**, chức vụ: Trưởng ban Q (Theo Giấy uỷ quyền ngày 03/3/2026 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH H4

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với Tranh chấp Hợp đồng mua bán căn hộ 2421 Hòa Bình Green Đ Các bên đương sự tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư Dự án Hòa Bình G Đà Nẵng số 451/HĐMB/HĐGDN-2421 được ký kết ngày 28/7/2017. Cụ thể: ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 tạo điều kiện về thời gian cho Công ty TNHH H4 hoàn thành các thủ tục để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1

2.2. Đối với tranh chấp đòi tiền cho thuê căn hộ S Hòa Bình Green Đ Công ty TNHH H4 phải trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền 360.748.636 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

Phương thức và thời gian trả nợ như sau:

Đợt 1: Ngày 15/5/2026 Công ty TNHH H4 trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đợt 2: Ngày 15/6/2026 Công ty TNHH H4 trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đợt 3: Ngày 15/7/2026 Công ty TNHH H4 trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đợt 4: Ngày 15/8/2026 Công ty TNHH H4 trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền 110.748.636 đồng (Một trăm mười triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 tự nguyện chịu (đã nộp, đã chi).

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm tiếp tục thực hiện hợp đồng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm trả tiền thuê 9.018.715 đồng (Chín triệu, không trăm mười tám nghìn, bảy trăm mười lăm đồng) Công ty TNHH H4 tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 số tiền tạm ứng án phí 11.454.284 đồng (Mười một triệu, bốn trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng) ông Tường Duy H và bà Bùi Thị Thu H1 đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001479 ngày 11/02/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng